

Số: 725/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
lĩnh vực Thi, tuyển sinh thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 880/TTr-SGDĐT ngày 03/4/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 (Một) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thi, tuyển sinh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long đã được công bố tại Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

*(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

**Điều 2.** Phê duyệt sửa đổi 01 (Một) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

(chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

**Điều 3.** Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Công khai đầy đủ danh mục, nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, 1.12.29.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Quyên Thanh**

**Phụ lục I***(Kèm theo Quyết định số: 725/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)***Phần 1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG<sup>1</sup>**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH</b>						
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>						
1	1.005090.000.00.00.H61	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Theo hướng dẫn tuyển sinh hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích đến trụ sở làm việc của đơn vị chủ trì tuyển sinh - Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng giáo dục và đào tạo; cơ sở giáo dục có hệ phổ thông dân tộc nội trú; các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện	Không	<i>Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.</i>

<sup>1</sup> Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung

## Phần II

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

#### Lĩnh vực Thi, tuyển sinh

#### Thủ tục hành chính cấp tỉnh

#### 1. Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú

##### 1.1. Trình tự thực hiện

##### a) Kế hoạch tuyển sinh

Sở Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch tuyển sinh đối với trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và ban hành. Kế hoạch tuyển sinh gồm các nội dung chính sau: đối tượng, địa bàn, phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh; tỷ lệ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và các địa bàn khác; tổ chức công tác tuyển sinh.

##### b) Tổ chức tuyển sinh

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tuyển sinh đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông và hướng dẫn tuyển sinh đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo có trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở.

##### 1.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

##### 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

##### \* Thành phần hồ sơ

##### a) Tuyển sinh trung học cơ sở

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú<sup>2</sup>;
- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

##### b) Tuyển sinh trung học phổ thông

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú;
- Bản sao chứng thực hoặc bản chụp/photo kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời;
- Học bạ cấp trung học cơ sở;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

---

<sup>2</sup> Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú gồm một trong các loại giấy tờ sau: Căn cước công dân hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và Thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Theo hướng dẫn tuyển sinh hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **1.5. Đối tượng thực hiện**

1. *Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:*

a) *Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);*

b) *Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.*

2. *Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.*

3. *Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường phổ thông dân tộc nội trú được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.*

4. *Trường hợp học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này nhỏ hơn quy mô của trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể quy định thêm vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm đối tượng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tại vùng này tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh.*

### **1.6. Cơ quan thực hiện**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo; cơ sở giáo dục có hệ phổ thông dân tộc nội trú; các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông.

### **1.7. Kết quả thực hiện**

Danh sách thí sinh được tuyển vào học tại trường phổ thông dân tộc nội trú.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện:**

a) Thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đảm bảo các quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) Tuyển thẳng vào trường phổ thông dân tộc nội trú các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế này đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật được tuyển thẳng vào học trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông;

- Học sinh tiểu học thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế này đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tuyển thẳng vào học trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở.

### **1.11. Căn cứ pháp lý**

Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

**Ghi chú:** Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
*(Kèm theo Quyết định số: 725/QĐ-UBND ngày 05/4/2023*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)*

1. Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú  
 (1.005090.000.00.00.H61)

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian (ngày làm việc)</b>
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ xét tuyển	Trường phổ thông dân tộc nội trú	16 ngày
Bước 2	Nhập hồ sơ đăng ký tuyển sinh vào file Excel và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo bằng email		06 ngày
Bước 3	Tuyển sinh các nguyện vọng 1, 2, 3		10 ngày
Bước 4	Công bố danh sách trúng tuyển và gửi thông báo đến ứng viên		01 ngày
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		33 ngày (Thời gian được tính theo hướng dẫn tuyển sinh hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo)	